TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83/**2023/HS-PT
Ngày: 26/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Kế Nghiệp**,
Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Chọn,**
Bà **Trần Thị Trâm Anh**;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Mỹ Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Phan Thông H, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại ông Huỳnh Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2023/HS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Thông Hậu, sinh ngày 10/8/1982 tại TN, CT; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 31/20/6 đường Ngô Văn S, phường AH, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Việt H và bà Nguyễn Thị P (đã chết); Có vợ là Thị B (đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/10/2022.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại có kháng cáo:

Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Số 31/20/4 đường Ngô Văn S, phường AH, thành phố R, tỉnh K (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/8/2022, Phan Thông H đi qua nhà ông Huỳnh Văn T tại số 31/20/4 đường Ngô Văn S, phường AH, thành phố R, tỉnh K để hỏi về việc ông T mượn tiền của cha ông H. Hai bên nói chuyện được một lúc thì xảy ra mâu thuẫn, ông T có cầm dao ra hù dọa nên H đã nhào đến ôm người ông T lại và dùng tay đánh trúng vào đầu ông T nhưng không gây thương tích. Đánh ông T xong H đi về nhà, lúc này ông T điện thoại cho các con là Huỳnh Thanh N, Huỳnh Thị Kim P, Nguyễn Minh C, Huỳnh Thị Thùy D, Lâm Đại P biết sự việc. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 19/8/2022, N, P, C, D, P đến nhà ông T hỏi sự việc và có đứng trước cửa nhà của H kêu H ra nói chuyện, hai bên cự cãi qua lại sau đó H bỏ vào nhà đóng cửa lại. Thấy vậy N, P, C, P đi ra đầu hẻm 31 đường Ngô Văn S chuẩn bị về, còn D vẫn tiếp tục đứng bên nhà ông T nói qua nhà H về việc H đánh ông T. Lúc này H cầm 01 con dao (dài 40,5 cm có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại) chạy ra rượt đuổi chém D thì D bỏ chạy; nghe tiếng la nên N, P, C, P chạy lại xem sự việc. Ông T thấy H cầm dao rượt chém D nên từ trong nhà chạy ra bênh vực D và ông T bị H cầm dao chém gây thương tích ở cánh tay trái. Thấy ông T bị chém nên P chạy lại giật lấy con dao trên tay H, còn N xông vào dùng tay đánh vào vùng mặt, vùng ngực của H. Sau đó N, P, D, C, P đưa ông T vào Bệnh viện đa khoa tỉnh K để điều trị vết thương.

Ngày 26/8/2022, ông Huỳnh Văn T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và giám định thương tích. Ngày 24/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phan Thông H để điều tra.

Vật chứng đã thu giữ gồm có: 01 cây dao màu đen, bằng thép, cán gỗ, chiều dài cây dao 40,5cm, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 548/TgT, ngày 21/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh K kết luận về thương tích của bị cáo Phan Thông H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng phần mềm vùng mi trên mắt phải và vùng giữa lưng.

- Chấn thương phần mềm vùng đầu, hiện không còn dấu vết thương tích do chấn thương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng đầu là: 00% (một phần trăm).

- Vùng mi trên mắt phải là: 03% (ba phần trăm).

- Vùng giữa lưng là: 02% (hai phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 05% (năm phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh góc.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 577/TgT, ngày 06/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của bị hại Huỳnh Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng cẳng tay trái, gây gãy (đứt 1/3) dưới xương quay, đứt gân duỗi cổ tay quay, đứt thần kinh quay tay trái đã được phẫu thuật kết hợp xương gãy, khâu nối gân, khâu nối thần kinh. Hiện tại còn để lại sẹo, xương chưa liền, còn dụng cụ kết hợp xương và tổn thương nhánh dây thần kinh quay bên trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 22% (hai mươi hai phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc; vật chứng (cây dao) gửi giám định gây được thương tích trên.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và bị hại không có khiếu nại đối với các kết luận giám định nêu trên.

Đối với Huỳnh Thanh N có hành vi gây thương tích cho Phan Thông H với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 05%, tuy nhiên Phan Thông H tự nguyện làm đơn xin rút yêu cầu khởi tố nên không xử lý đối với hành vi của Huỳnh Thanh N.

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số:* 48/2023/HS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh K đã quyết định:

Tuyên bố: Tuyên bố bị cáo **Phan Thông H** phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (vì thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phan Thông H 09 (chín) tháng tù;** Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phan Thông H và bị hại Huỳnh Văn T về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/3/2023, bị cáo Phan Thông H và bị hại ông Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện làm kiếm tiền nuôi cha và con bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thông H thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh K đã xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng tội và đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại ông Huỳnh Văn T giữ nguyên yêu cầu đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại (6.000.000 đồng), bị cáo đã bồi thường hết số tiền còn lại theo thỏa thuận, bị hại kháng cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đơn kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thông H và bị hại ông Huỳnh Văn T về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định bị cáo Phan Thông H là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì mâu thuẫn trong lời nói giữa cha bị cáo và ông T, sự việc

không trực tiếp liên quan đến bị cáo nhưng bị cáo H đã dùng dao (dài 40,5 cm có cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại) là hung khí nguy hiểm rượt đuổi chém D (con ông T), sau khi D bỏ chạy bị cáo đã chém ông T gây thương tích ở cánh tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 22%. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Thông H về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật. Bản thân bị cáo có đủ nhận thức, biết được hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, bị xử lý hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện, mặc cho hậu quả xảy ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo phạm tội thuộc điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, mức án từ 02 năm đến 06 năm, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù giam là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo có thêm tình tiết mới là: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại (6.000.000 đồng), như vậy bị cáo đã bồi thường đủ số tiền theo yêu cầu của bị hại (45.000.000 đồng); ngoài đơn kháng cáo của bị hại cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị hại tha thiết đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt, mặt khác trong vụ án trên Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi từ gia đình bị hại.

[4] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo và bị hại được chấp nhận nên bị cáo Phan Thông H và bị hại ông Huỳnh Văn T không phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thông H và bị hại Huỳnh Văn T, sửa bản án sơ thẩm

[2] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thông H 06 (sáu) tháng tù** về tội "***Cố ý gây thương tích***". Thời điểm chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáođược đưa đi chấp hành án

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo bị cáo Phan Thông H và bị hại ông Huỳnh Văn T không phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Kế Nghiệp